

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bạch T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số A khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số B ấp M, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bạch T và ông Lê Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Lê Thị Bạch T và ông Lê Văn K không yêu cầu nên không xem xét.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thái C, sinh ngày 24/12/2014. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Thái cho ông Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn K tạm thời không yêu cầu bà Lê Thị Bạch T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần

thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Lê Thị Bạch T và ông Lê Văn K khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: bà Lê Thị Bạch T và ông Lê Văn K khai không có nợ chung nên không xem xét.

- Về án phí: bà Lê Thị Bạch T tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số XYZ ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Lê Thị Bạch T được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

(đã ký, đóng dấu)

**Huỳnh Thị Thanh Như**